SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Số: 830/TTĐG
V/v đề nghị đăng thông báo đấu giá tài sản công.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2019.

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 5999
Ngày: 31/10
Chuyển: .....

Kính gửi: Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 191./2019/HĐĐG-TTĐG ngày 30/10/2019 giữa Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M'Drắk, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thông báo đấu giá tài sản là Quyền sử dụng đất 50 thửa đất tại điểm quy hoạch dân cư tổ dân phố 6, thị trấn M'Drắk, huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk.

Để thực hiện đúng các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công. Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản đề nghị Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh Đắk Lắk đăng thông báo đấu giá tài sản số 361../TB-TTĐG ngày 30/10/2019 kèm theo công văn này lên Trang thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Rất mong sự quan tâm phối hợp của quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT PTQĐ huyện M'Drắk;
- Lưu: VT, HSĐG, TA.03.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Mai Thế Tạo

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Số: 361 /TB-TTĐG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 30 tháng 10 năm 2019.

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đắk Lắk.

2. Người có tài sản đấu giá: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M'Drắk. Địa chỉ: TDP 02, thị trấn M'Drắk, huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk.

3. Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất 50 thửa đất tại điểm quy hoạch dân cư tổ dân phố 6, thị trấn M'Drắk, huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

STT	Ký hiệu thửa đất	Hệ số góc	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)
I	**KHU A**						
1	A1	1	241.56	604,000,000	120,800,000	500,000	10,000,000
2	A2	1	181.17	453,000,000	90,600,000	200,000	5,000,000
3	A3	1	181.17	453,000,000	90,600,000	200,000	5,000,000
4	A4	1	181.17	453,000,000	90,600,000	200,000	5,000,000
5	A5	1	181.17	453,000,000	90,600,000	200,000	5,000,000
6	A6	1.1	173.20	476,000,000	95,200,000	200,000	5,000,000
II	**KHU B**						
1	B7	1.1	167.50	461,000,000	92,200,000	200,000	5,000,000
2	B8	1	175.50	439,000,000	87,800,000	200,000	5,000,000
3	B9	1	175.50	439,000,000	87,800,000	200,000	5,000,000
III	**KHU C**						
1	C10	1.1	167.30	368,000,000	73,600,000	200,000	5,000,000
2	C11	1	175.30	351,000,000	70,200,000	200,000	5,000,000
3	C12	1	175.30	351,000,000	70,200,000	200,000	5,000,000
IV	**KHU D**						
1	D13	1.1	203.30	559,000,000	111,800,000	500,000	10,000,000
2	D14	1	200.40	501,000,000	100,200,000	500,000	10,000,000
3	D15	1	189.60	474,000,000	94,800,000	200,000	5,000,000
4	D16	1	178.40	446,000,000	89,200,000	200,000	5,000,000
5	D17	1.1	180.40	496,000,000	99,200,000	200,000	5,000,000
V	**KHU E**						
1	E20	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
2	E21	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000

3	E22	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
4	E23	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
5	E24	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
6	E25	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
7	E26	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
8	E27	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
9	E28	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
10	E29	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
11	E30	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
12	E31	1	176.00	440,000,000	88,000,000	200,000	5,000,000
VI	**KHU F**						
1	F18	1.1	221.90	488,000,000	97,600,000	200,000	5,000,000
2	F19	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
3	F34	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
4	F35	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
5	F36	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
6	F37	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
7	F38	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
8	F39	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
9	F40	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
10	F41	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
11	F42	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
12	F43	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
13	F44	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
14	F45	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
15	F46	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
16	F47	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
17	F48	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
18	F49	1	180.24	360,000,000	72,000,000	200,000	5,000,000
19	F50	1	246.90	494,000,000	98,800,000	200,000	5,000,000
VII	**KHU G**						
1	G51	1.1	179.50	494,000,000	98,800,000	200,000	5,000,000
2	G52	1	184.00	460,000,000	92,000,000	200,000	5,000,000

- Loại đất: Đất ở tại đô thị (ODT).
- Thời hạn sử dụng đất: Ổn định, lâu dài.
- Hình thức: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

4. Tổng giá khởi điểm: 21.113.000.000 đồng (Hai mươi mốt tỷ, một trăm mười ba triệu đồng).

5. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Người tham gia đấu giá có thể tự tìm hiểu tài sản hoặc liên hệ với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản để được hướng dẫn xem tài sản từ ngày 11/11/2019 đến ngày 15/11/2019 (Trong giờ hành chính).

6. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước, bước giá:

(Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước, bước giá được quy định cụ thể tại mục 3. Tài sản đấu giá của thông báo này).

7. Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a) Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (Trong giờ hành chính): Từ ngày 30/10/2019 đến ngày 18/11/2019 tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đắk Lắk.

- Ngoài ra Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (Trong giờ hành chính) tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M'Drắk vào ngày 18/11/2019.

b) Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện quy định của Luật đấu giá tài sản năm 2016 và quy định pháp luật liên quan thực hiện việc mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ.

Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ kèm bản chụp giấy tờ tùy thân (mang theo bản chính để đối chiếu), giấy nộp tiền đặt trước theo quy định; người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 21/11/2019 tại Hội trường UBND huyện M'Drắk.

9. Hình thức, phương thức đấu giá:

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

b) Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

** Các nội dung khác được quy định cụ thể tại Quy chế cuộc đấu giá.*

Mọi chi tiết xin liên hệ tại các địa chỉ sau để được hướng dẫn chi tiết:

- Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, địa chỉ: số 135 đường Lê Thị Hồng Gấm, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Điện thoại: 0262.3954464;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện M'Drắk. Địa chỉ: TDP 02, thị trấn M'Drắk, huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi nhận:
- UBND huyện M'Drắk;
- TT PTQĐ huyện M'Drắk ;
- UBND các xã (thị trấn) huyện M'Drắk;
- Trang TTĐT về tài sản công;
- Trang TTĐT tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VT, HSĐG, TA.03.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Mai Thế Tạo